

TIN HỌC VÀ ĐÀO TẠO CỬ NHÂN VĂN HÓA

(Bài đăng trên Tạp chí Văn hoá - Nghệ thuật, số 7 – 2004)

PGS.TS. NGUYỄN. Đoàn Phan Tân

Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

1. SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO CÁN BỘ VĂN HOÁ TRONG BỐI CẢNH BÙNG NỔ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TOÀN CẦU

Những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ trong nửa cuối thế kỷ XX, trong đó sự phát triển có tính chất bùng nổ của công nghệ thông tin và truyền thông, những tiên bộ công nghệ sinh học, sự chuyển dịch sang nền kinh tế dựa trên tri thức, xu hướng toàn cầu hoá, xu thế giao lưu văn hoá toàn cầu, sự ra đời nền kinh tế điện tử, sự có mặt của máy cá nhân và Internet ở khắp mọi nơi,... đang tác động và làm thay đổi mọi lĩnh vực hoạt động của con người, trong đó có trong đó có giáo dục và đào tạo.

Trong các yếu tố tác động của khoa học và công nghệ, hai yếu tố mang tính sự kiện, có ý nghĩa quan trọng là sự ra đời và phát triển mạnh mẽ của máy tính cá nhân và Internet.

Sự tiến bộ của công nghệ vi xử lý đã thúc đẩy máy tính phát triển nhanh chóng vượt xa mọi dự đoán của các chuyên gia hàng đầu. Kỹ thuật vi xử lý khởi đầu một cuộc cách mạng trong tin học, đó là sự ra đời của máy vi tính, còn gọi là máy tính cá nhân (PC- Personal Computer) vào đầu những năm 1980. Ngày nay một máy tính cá nhân thông thường cũng đã đạt tới tốc độ hàng tỷ phép tính/giây. Người ta thấy rằng cứ sau 18 tháng tính năng của máy tính (xét về dung lượng nhớ và tốc độ) lại tăng gấp đôi, và sau một năm giá thành lại giảm khoảng 25-30%. Chiều hướng ấy không thay đổi trong suốt 30 năm qua và hiện nay không có dấu hiệu nào thay đổi.

Các phần mềm chuyên dụng dùng cho máy vi tính ngày càng đa dạng và phong phú. Máy vi tính mạnh ngày nay có tính năng tương đương với máy vừa trong quá khứ.

Tính năng ngày càng mạnh cùng với giá thành ngày càng giảm đã làm cho máy vi tính trở thành một công cụ hấp dẫn, ngày càng được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực hoạt động của con người. Những năm 1990 thế giới thực sự đã chứng kiến một cuộc cách mạng về máy vi tính. Năm 1998 trên toàn thế giới đã có trên 90 triệu máy vi tính đã được bán ra, chủ yếu là cho khu vực gia đình. Theo Bill Gates, đến năm 2000 trên thế giới có khoảng 500 triệu máy tính cá nhân và ước tính có khoảng 140 triệu máy được bán ra trong năm 2001.

Ngày nay máy tính cá nhân đã trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của nhiều người. Máy tính cá nhân không chỉ hỗ trợ con người trong công việc hàng ngày, trong giao tiếp với bạn bè đồng nghiệp, mà còn đem lại cho họ những phút thư giãn như đọc những bản tin nhanh trên báo điện tử buổi sáng, nghe nhạc, xem phim buổi chiều, Những dịch vụ web mạnh mẽ sẽ giúp con người tổ chức cuộc sống và truy cập bất cứ thông tin nào từ máy tính cá nhân ở nhà hoặc từ một máy tính xách tay có thể mang theo người mọi lúc mọi nơi. Những phần mềm ứng dụng tuyệt vời đã làm cho máy tính cá nhân không những trở thành một công cụ thiết yếu trong kinh doanh, mà còn trở thành một công cụ hỗ trợ cho sự sáng tạo của các nghệ

sĩ: các nhạc sĩ sáng tác ra các bản nhạc hay, viết những tổng phổ phức tạp cho dàn nhạc, các hoạ sĩ sáng tác ra các tác phẩm đồ hoạ giá trị, các phim hoạt hình sinh động, các trang web giàu tính thẩm mỹ ...

Ngày nay người ta có thể sử dụng máy tính cá nhân để tạo ra nhiều phương pháp học tập, phù hợp với nhiều đối tượng với nhiều trình độ khác nhau. Có nhiều phần mềm hỗ trợ sinh viên, học sinh học tập, trình bày thông tin theo nhiều hình thức khác nhau và được cá nhân hoá dễ dàng so với phương pháp trên giấy tờ. Máy tính cá nhân làm thay đổi phương pháp học tập truyền thống, cho phép học sinh chủ động tham gia nhiều hơn, kích thích tính tò mò của học sinh ở mọi lứa tuổi, tạo điều kiện cho học sinh khám phá thông tin theo khả năng riêng của mình, làm thí nghiệm và trao đổi, học hỏi lẫn nhau.

Lợi ích của máy tính tăng lên rất nhiều khi chúng có thể kết nối với các máy tính khác để chia sẻ thông tin và xử lý chúng. Từ đó xuất hiện các mạng cục bộ, mạng diện rộng, đặc biệt là liên mạng thông tin toàn cầu Internet. Internet, một phương tiện truy cập thông tin rẻ tiền và rộng khắp từ các máy tính cá nhân, đã giúp cho việc lưu chuyển thông tin được nhanh hơn và tự do hơn, phá vỡ mọi rào cản giữa các quốc gia, dân tộc và các nền kinh tế. Các hệ thống thông tin và các hệ thống thông tin quản lý ở các cấp độ khác nhau cũng ra đời và phát triển trên nền tảng đó.

Ngày nay Internet như một ma lực đang thu hút từng cư dân trên trái đất lên siêu xa lộ thông tin. Các cá nhân có thể tìm thấy trên Internet đủ các loại thông tin, từ giá chứng khoán đến thực đơn ở một khách sạn. Sinh viên tìm thấy trên Internet lời giải các bài toán khó. Các nhà khoa học tìm thấy các kết quả nghiên cứu khoa học của các đồng nghiệp ở bất cứ nơi nào trên trái đất nếu họ đang nối mạng Internet. Nhiều công ty có thể sử dụng Internet để tìm kiếm các thông tin về đối thủ cạnh tranh, về khách hàng và tìm kiếm cơ hội kinh doanh...

Năm 1994, Internet bắt đầu sử dụng cho mục đích thương mại và bắt đầu phát triển bùng nổ. Sau 6 năm, tính đến năm tháng 3 năm 2000, số người sử dụng Internet đã lên đến 280 triệu. Lưu ý rằng để đạt con số 50 triệu người sử dụng, điện thoại phải mất 74 năm, radio mất 38 năm, máy tính cá nhân mất 16 năm, máy thu hình mất 13 năm, còn Internet mất có 4 năm.

Ngày nay tin tức thế giới, thư tín cá nhân, những yêu cầu về khoa học, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật và sản xuất, kinh doanh luân chuyển qua mạng thông tin toàn cầu Internet, đã và đang kết nối mọi người ở khắp các miền trên thế giới lại với nhau. *Internet không chỉ còn là một phương tiện kỹ thuật mà đã thực sự trở thành một môi trường mới cho mọi hoạt động kinh tế, văn hoá, xã hội.*

Việt Nam đã chính thức gia nhập Internet từ tháng 12/1997. Mạng xương sống quốc gia đang kết nối trực tiếp với Internet theo 5 đường qua hai cổng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 1/12/1997 các nhà cung cấp dịch vụ Internet Việt Nam đã chính thức phục vụ khách hàng thông qua các mạng Internet Việt Nam như VNN, FPT, NetNam,...

Những xu thế phát triển trên đây đã và đang làm thay đổi mạnh mẽ nhiều quá trình nghiệp vụ truyền thống của hoạt động văn hoá. Điều đó đã đòi hỏi những hiểu biết mới, kỹ năng mới và công cụ mới ở những cán bộ văn hoá.

Rõ ràng người cán bộ văn hoá ngày nay không những phải được trang bị đầy đủ về tri thức chuyên môn, mà còn đòi hỏi phải được trang bị năng lực thực hành và những công cụ dựa trên công nghệ mới. Vì vậy việc đào tạo người cán bộ văn hoá ngày nay phải hướng tới mục tiêu trang bị cho họ:

- *Tri thức (Knowledges)*
- *Kỹ năng (Skills)*
- *Công cụ (Tools)*

Tri thức ở đây là những kiến thức chuyên môn của nghề nghiệp đối với từng ngành đào tạo. Kỹ năng ở đây chủ yếu là kỹ năng sử dụng máy tính để xử lý, lưu trữ, khai thác và sử dụng thông tin, cũng như kỹ năng sử dụng các chương trình ứng dụng đặc thù áp dụng cho từng ngành, để nâng cao hiệu quả của các hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, và đó cũng chính là công cụ của người cán bộ văn hoá ngày nay.

Như vậy việc đưa nội dung tin học vào chương trình đào tạo các cán bộ văn hoá ở trường Đại học Văn hoá Hà Nội, một trường đào tạo nghiệp vụ văn hoá trọng điểm của ngành, là một yêu cầu thực tiễn khách quan, là một yếu tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, là một đòi hỏi tất yếu để trường có thể hoà nhập với trình độ đào tạo của khu vực và thế giới.

2. ĐIỂM QUA QUÁ TRÌNH ĐƯA TIN HỌC VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN VĂN HOÁ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI.

Nhận thức được yêu cầu đưa tin học vào chương trình đào tạo cán bộ văn hoá, ngay từ năm 1990, BGH đã cho mua chiếc máy vi tính đầu tiên (Máy PC286 - FUJIKAMA) và giao cho Bộ môn Thông tin học Khoa Thông tin – Thư viện nghiên cứu và triển khai việc giảng dạy tin học cho các lớp trong trường.

Chương trình giảng dạy lúc đầu gọi là Tin học cơ sở, bao gồm các nội dung chính: Hệ điều hành MS.DOS, chương trình tiện ích NC (Norton Commander) và chương trình soạn thảo văn bản tiếng Việt VNI. Về sau kết hợp học thêm cả chương trình soạn thảo văn bản tiếng Việt BKED.

Những lớp được học đầu tiên chương trình này vào năm học 1990-1991 là các lớp TV.20, VHQC.11, BT.11 và PHS.8. Để có phương tiện thực hành, ngay năm sau nhà trường mua thêm 1 máy PC 386, cũng thời điểm này Ban Quản lý KTX Lào tặng trường một máy vi tính. Như vậy phòng máy đã có 3 máy tính, 1 máy in FX.800, đặt tại một phòng ở KTX sinh viên. Mặc dầu điều kiện học tập còn rất khó khăn và thiếu thốn, nhưng các sinh viên học tập rất say sưa và hào hứng. Điều đó khẳng định việc đưa tin học vào chương trình đào tạo cử nhân văn hoá là đúng đắn và kịp thời.

Về giảng viên, để bảo đảm giảng dạy cho 4 lớp, thời gian đầu nhà trường mời một PTS tin học ở Học viện Kỹ thuật Quân sự, phối hợp cùng giảng viên kiêm nhiệm ở bộ môn Thông tin học giảng dạy. Từ năm học 1992-1993, bộ môn được tăng cường một giảng viên là một Thạc sĩ Toán - Tin. Công việc giảng dạy tin học ngày càng đi vào

nền nếp. Đó có thể coi là giai đoạn khởi đầu của việc giảng dạy tin học ở trường ĐHVH Hà Nội.

Bước phát triển có ý nghĩa quan trọng của quá trình này là vào năm 1994, khi Bộ GD-ĐT trang bị cho trường cùng một lúc 10 máy tính PC.486 Digital, một máy chủ và một máy in kim LQ. Các máy tính đều cài đặt Windows For WorkGroup và hệ soạn thảo văn bản WinWord. Điều kiện học tập tốt hơn trước rất nhiều và chương trình được cải tiến một bước rất cơ bản. Ngoài hệ điều hành MS.DOS, sinh viên còn được làm quen với môi trường Windows, thay cho VNI và BKED sinh viên được học WinWord với nhiều tính năng soạn thảo văn bản ưu việt. Trong những năm tiếp theo, cùng với sự phát triển của các phần mềm hệ thống và chuyên dụng, chương trình tin học cũng được cập nhật để sinh viên được học tập và làm việc với hệ điều hành Windows 85, rồi Windows 98 và học cách sử dụng Bảng tính điện tử Excell.

Năm 1998 đánh dấu một bước ngoặt trong sự phát triển bộ môn tin học của trường ĐHVH. Nhà trường tuyển dụng cùng một lúc thêm 3 giảng viên tin học và tách bộ môn tin học ra khỏi khoa Thông tin - Thư viện thành một Tổ bộ môn độc lập, trực thuộc Ban Giám. Tổ có 4 giảng viên, đảm nhiệm chức năng giảng dạy tin học đại cương cho cả trường.

Cũng thời gian này nhà trường trang bị thêm cho phòng máy tính thêm trên 10 máy tính nữa. Phòng máy đã có gần 30 máy hoạt động tốt phục vụ cho sinh viên học tập. Các máy tính đều được cài đặt bộ chương trình Tin học Văn phòng Microsoft Office và chương trình đào tạo được nâng cao và hoàn chỉnh thêm một bước, với các nội dung cơ bản sau:

- Hệ điều hành MS.DOS và môi trường Windows
- Hệ soạn thảo văn bản Winword
- Bảng tính điện tử Excell

Ở trường ĐHVH Hà Nội, ngành Thư viện - Thông tin là ngành mà hoạt động nghiệp vụ của nó gắn bó nhiều nhất với những thành tựu của công nghệ thông tin.

Sự phát triển nhanh đến chóng mặt của khoa học và công nghệ nói chung, của công nghệ thông tin và truyền thông nói riêng, đã có những tác động mạnh mẽ đến sự phát triển của kinh tế xã hội nói chung và hoạt động thông tin - thư viện. Nghề thư viện – thông tin đang đối mặt với những thử thách sau:

- Lượng kiến thức ghi lại dưới hình thức in ấn truyền thống và và bằng các phương tiện khác ngày càng gia tăng. Xuất hiện nhiều loại hình tài liệu mới: các CD-ROM, CSDL online, các nguồn thông tin trên mạng, các sách báo điện tử (e-book, e-journal), các thông tin đa phương tiện,...

- Nhờ công nghệ thông tin và truyền thông, tốc độ xử lý thông tin ngày càng nhanh, khả năng truy nhập tới các nguồn thông tin ngày càng mở rộng và nhu cầu hợp tác trong môi trường thông tin ngày càng phát triển.

- Các ứng dụng của Internet ngày càng phát triển và trở nên phổ cập đang mở rộng khả năng tiếp thu tri thức và hưởng thụ văn hoá, nâng cao chất lượng dịch vụ đối với mọi thành viên trong xã hội.

Công nghệ thông tin đang thực sự mở rộng bốn bức tường của thư viện. Với sự ra đời của thư viện điện tử, các thư viện có thể vươn tới sử dụng các nguồn lực của các thư viện khác trong và ngoài nước.

Tất cả các yếu tố trên đòi hỏi người làm thư viện ngày nay phải có kiến thức về các nguồn tin và cách tổ chức thông tin, hiểu biết về công nghệ thông tin và sử dụng công nghệ thông tin có hiệu quả, hiểu biết hơn về nhu cầu của người dùng tin, các hình thức sử dụng thông tin, sao cho có thể tổ chức, truy cập và đáp ứng tối đa yêu cầu thông tin của người sử dụng. Chúng ta đang chứng kiến sự thay đổi về chất trong nghề thư viện: Đó là sự thay đổi từ người người giữ sách thụ động sang vai trò chủ động của người cung cấp thông tin.

Người cán bộ thư viện ngày nay ngoài kiến thức chuyên môn về thư viện, phải được cập nhật, phát triển và hoàn thiện kiến thức về thông tin học, về các quá trình xử lý thông tin cũng như các kiến thức về công nghệ thông tin, biết sử dụng máy tính để xử lý, quản trị và khai thác các nguồn tài liệu, và trong các khâu quản lý khác. Vì vậy những kiến thức về công nghệ thông tin và truyền thông chiếm một tỉ trọng đáng kể trong cơ cấu chương trình đào tạo của ngành.

Ngoài môn Tin học đại cương, và môn Toán học trong hoạt động thông tin - thư viện (thực chất là cơ sở toán học của tin học), từ năm 1995 sinh viên khoa Thông tin - Thư viện còn được học thêm các môn học sau:

- Tin học tư liệu.
- Hệ thống lưu trữ và tìm kiếm tài liệu CDS/ISIS.

Giáo trình Tin học trong hoạt động thông tin – thư viện, bao gồm hai nội dung trên (xuất bản năm 1997, tái bản có sửa chữa và bổ sung năm 2001), đã góp phần đáng kể giúp sinh viên học tập tốt các môn tin học ứng dụng của ngành.

Cùng với xu thế phát triển các mạng thông tin máy tính, đặc biệt là mạng thông tin toàn cầu Internet, từ năm 1998, trong các chuyên đề tự chọn, khoa còn đưa thêm vào môn Khai thác thông tin trên mạng Internet, sinh viên được làm quen với ngôn ngữ HTML và thực hành tìm tin trên Internet. Ngoài ra sinh viên còn được học sử dụng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Foxpro, để áp dụng cho các bài toán quản lý đơn giản.

Ở khoa Sau đại học, trong chương trình đào tạo sau đại học ngành Thông tin – Thư viện, nội dung tin học cũng được quan tâm rất nhiều, với các nội dung như: Thiết kế và quản trị CSDL, Mạng thông tin máy tính và khai thác thông tin trên mạng.

Ở khoa Phát hành sách, sinh viên học ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, ngoài phần Tin học đại cương, cũng được học thêm môn Tin học quản lý với phần mềm chuyên dụng Foxpro.

Trong một hai năm gần đây, sinh viên ngành Thông tin Cổ động Quảng cáo cũng đã được học sử dụng chương trình vẽ đồ hoạ trên máy vi tính Corel Draw.

Như vậy, ngoài Tin học đại cương, nhiều chương trình tin học ứng dụng đặc thù đã được triển khai đưa vào chương trình đào tạo ở một số khoa trong trường.

Cho đến nay việc đưa tin học vào chương trình đào tạo các cử nhân văn hoá ở trường ĐHVH Hà Nội đã được 14 năm. Đó là một quá trình từ không đến có, là quá trình khắc phục khó khăn, không ngừng tự vươn lên của những giảng viên tâm huyết với lĩnh vực chuyên môn mới mẻ này, hoàn thiện dần dần về chương trình đào tạo, về cơ sở vật chất và nhất là trong tự học tập bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ giảng viên. Những kết quả đó tuy còn khiêm tốn nhưng đáng tự hào, góp phần vào thành tích chung của trường trong 45 năm xây dựng và trưởng thành.

Kết quả trên cũng khẳng định sự quan tâm chỉ đạo đúng đắn và đầy quyết tâm của lãnh đạo nhà trường trong việc đưa tin học vào chương trình đào tạo các ngành nghiệp vụ văn hoá.

3. MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY TIN HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI.

Những kết quả đạt được trong việc đưa tin học vào chương trình đào tạo ở trường ĐHVH Hà Nội như trình bày ở trên là đáng trân trọng, tuy nhiên đó chỉ là bước đầu. Việc giảng dạy tin học đại cương và đặc biệt là giảng dạy tin học cho các ngành còn bộc lộ nhiều bất cập so với sự phát triển của thực tiễn:

- Chương trình tin học đại cương dạy cho sinh viên toàn trường mới dừng lại ở kiến thức cơ bản của Tin học văn phòng. Chương trình tin học chuyên ngành mới chỉ được đưa vào ở Khoa Thông tin – Thư viện và một phần ở Khoa Phát hành sách, nhưng cũng còn thiếu đầy đủ và đa dạng.

- Phương tiện học tập thiếu thốn, cả trường chỉ có một phòng máy tính với hơn 20 máy chạy được, sinh viên lại đông nên ít có cơ hội thực hành. Phương tiện giảng dạy hầu như không có gì, cả trường chỉ có một máy chiếu ở khoa Sau đại học. Giảng dạy tin học, nhưng giảng viên vẫn phải dùng phương pháp cổ điển, với bảng đen phấn trắng, thầy đọc trò ghi.

- Đội ngũ giáo viên thì mỏng và thiếu, nhất là giáo viên giảng dạy tin học chuyên ngành cho các khoa nghiệp vụ.

Để đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo tin học nhà trường cần có những giải pháp đồng bộ, bao gồm:

- Đổi mới chương trình;
- Đổi mới phương pháp truyền đạt và đào tạo;
- Đảm bảo các điều kiện vật chất và kỹ thuật; và
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên.

Về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo phải theo kịp được yêu cầu phát triển. Cần xây dựng chương trình đào tạo sao cho chúng ta có thể đào tạo ra các cán bộ nghiệp vụ văn hoá có khả năng hoạt động trong môi trường của công nghệ thông tin hiện đại, với mạng thông tin

toàn cầu Internet và sự hỗ trợ đắc lực của máy tính cá nhân và các phương tiện kỹ thuật hiện đại khác.

Chương trình Tin học đại cương, dành cho sinh viên tất cả các khoa trong trường, trong những năm qua đã có những cải tiến tích cực, thường xuyên cập nhật để theo kịp sự phát triển của các phần mềm. Nội dung của chương trình đã bao quát được các lĩnh vực chủ yếu của Tin học văn phòng. Trong thời gian tới, cần tăng thêm thời lượng để có thể đưa thêm vào nội dung *Tra cứu thông tin trên Internet* và *Sử dụng thư điện tử – email*.

Đối với chương trình đào tạo ở các khoa chuyên ngành, từ cuối năm 2002 và trong cả năm 2003, dưới sự chỉ đạo của Vụ Đào tạo Bộ VH-TT và Hội đồng chương trình nhóm ngành Văn hoá Nghệ thuật của Trường Đại học Văn hoá Hà Nội, Hội đồng chương trình các ngành đào tạo trong trường đã triển khai biên soạn chương trình mới .

Với phương châm bảo đảm tính khoa học, hệ thống, cơ bản, hiện đại, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và tương thích với trình độ phát triển của khu vực, bên cạnh những kiến thức chuyên môn, nhiều ngành đã mạnh dạn đưa nội dung công nghệ thông tin vào chương trình với nội dung thích hợp với yêu cầu đào tạo của từng ngành.

Chỉ riêng về công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), chương trình đào tạo ngành Thư viện - Thông tin đã đưa vào những nội dung sau:

- Nhập môn công nghệ thông tin và truyền thông
- Tin học tư liệu
- Phần mềm tư liệu CDS/ISIS
- Khai thác mạng thông tin máy tính (trong đó có Internet)
- Phần mềm tích hợp quản trị Thư viện (tự chọn)
- Lập chương trình cho tự động hoá thư viện (tự chọn)
- Ngôn ngữ HTML và thiết kế trang Web (tự chọn)
- Hệ quản trị CSDL Access (tự chọn)

Ngành Quản lý Văn hoá đã đưa vào chương trình môn học Các hệ thống thông tin quản lý (dựa trên máy tính) và dự kiến các sinh viên chuyên về âm nhạc sẽ được học *chương trình soạn nhạc trên máy vi tính Encore*, và sinh viên chuyên về mỹ thuật, quảng cáo sẽ được học *chương trình thiết kế đồ hoạ trên máy vi tính Corel Draw*, v.v.....Ngành Kinh doanh Xuất bản phẩm đưa vào chương trình các nội dung của Tin học quản lý.

Đó là những chuyển biến tích cực trong đổi mới chương trình theo hướng tăng cường nội dung tin học ứng dụng cho mỗi ngành đào tạo. Nếu đầu tư suy nghĩ, tranh thủ sự giúp đỡ của các chuyên gia, trong chương trình đào tạo của các ngành khác trong trường, như Bảo tàng, Văn hoá du lịch, cũng có thể đưa vào những nội dung công nghệ thông tin thích hợp. Vì như chúng ta đã biết, ngày nay công nghệ thông tin và truyền thông đã được ứng dụng hầu như vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của xã hội và đem lại hiệu quả rất cao.

Vấn đề trang thiết bị phục vụ đào tạo

Như đã trình bày ở trên, ngày nay người cán bộ nghiệp vụ văn hoá không thể không có khả năng sử dụng công cụ tin học. Nhưng sẽ không thể có kỹ năng tin học, kỹ năng làm việc với mạng, khai thác Internet mà không có tiếp cận đến thiết bị tin học, đến mạng và thực hành thường xuyên với chúng. Do đó, cần thiết phải có đủ máy tính, có cài đặt các chương trình ứng dụng và được kết nối với Internet cho từng người học thực hành sử dụng.

Với sự cố gắng đầu tư của nhà trường, trong những năm qua trường đã xây dựng được một phòng máy tính, với gần 30 máy có cài đặt các chương trình cần thiết cho sinh viên toàn trường thực hành môn Tin học đại cương, và sinh viên khoa Thông tin – Thư viện thực hành chương trình CDS/ISIS và Foxpro.

Nhưng hiện nay phòng máy này đã trở nên quá tải. Hơn nữa trong chương trình mới sắp tới, ngoài khoa Thông tin – Thư viện nhiều khoa trong trường cũng đưa vào chương trình nhiều môn tin học ứng dụng mang tính đặc thù. Cho nên phòng máy tính của trường hiện nay không đủ đáp ứng yêu cầu đào tạo nói trên. Đã đến lúc nhà trường cần đầu tư xây dựng thêm một phòng máy tính (khoảng 30 máy) phục vụ riêng cho những yêu cầu đào tạo của các ngành nghiệp vụ trong trường.

Phòng học máy tính này sẽ được cài đặt các chương trình ứng dụng mang tính đặc thù như: chương trình lưu trữ và tìm kiếm tài liệu CDS/ISIS (chạy trên môi trường DOS và Windows), phần mềm tích hợp quản trị thư viện (ví dụ: Libol), các phần mềm quản lý như Foxpro, Access, chương trình soạn nhạc trên máy vi tính Encore, chương trình thiết kế đồ hoạ trên máy vi tính Corel Draw, v.v..

Phòng máy này cũng phải được trang bị một máy chiếu hình từ máy tính (Projector). Với thiết bị này, giảng viên có thể kết nối máy tính xách tay hoặc máy tính cá nhân để trình bày các bài giảng, trình bày thao tác trên các chương trình ứng dụng để hướng dẫn học sinh thực hành. Ngày nay ở các nước tiên tiến, có lẽ 100% bài giảng đều được trình bày thông qua phần mềm trình bày như PowerPoint.

Ngoài ra cũng cần thiết phải có các đường mạng Internet ở giảng đường để giảng viên có thể kết nối trực tiếp và trình bày cho học viên với những thông tin sống động, trực tiếp từ Internet. Công cụ giảng dạy ở đây là các trình duyệt Web (Web browser).

Những thiết bị đào tạo này sẽ giúp tăng lượng thông tin truyền đạt trong cùng một thời gian giảng bài, rút ngắn thời gian trên lớp, tăng thời gian tự học và thực hành của học viên. Sự chính xác trong truyền đạt kiến thức sẽ cao hơn vì không phải ghi chép. Thời gian giành cho bài giảng sẽ nhiều hơn vì không mất thời gian để vẽ các sơ đồ, mô hình. Việc minh hoạ thực tế sẽ thuận tiện hơn.

Ngoài ra nếu được đầu tư sử dụng những phần mềm dạy học (như MILS - Multimedia Interactive Learning Software) để xây dựng phòng máy tính trở thành một ***lớp học điện tử đa chức năng*** thì giáo viên sẽ được cung cấp những công cụ để giảng bài, theo dõi và hướng dẫn thực hành cho từng nhóm hay cá nhân, chạy các phần mềm hỗ trợ cho việc dạy và học, giám sát và chấm bài kiểm tra v.v... Hệ thống này cũng có thể kết nối Internet một cách dễ dàng để sinh viên có thể thực hành kỹ năng khai thác các nguồn tin trên Internet.

Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ giảng, đưa công nghệ giảng dạy hiện đại vào nhà trường chính là một trong những giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường, không những đối với các môn học có nội dung tin học mà cả với các môn học khác.

Hà nội ngày 20 tháng 3 năm 2004